

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI LĂNG
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:05/2019/HNGĐ- ST

Ngày 29/5/2019

“ V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI LĂNG, TỈNH QUẢNG TRỊ**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mão.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị La.

2. Bà Phan Thị Huệ.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ánh Phương, thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở TAND huyện H, tỉnh Quảng Trị tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số:04/2019/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:04/2019/QĐXX- ST ngày 22 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên Tòa số:05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Hoàng T(Phan Thị T). Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Tiến S(Phạm Tiến S). Nơi cư trú: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/02/2019 và bản tự khai ngày 04/3/2019 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Hoàng T trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Phạm Tiến S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2000. Trong quá trình chung sống với nhau xảy ra mâu thuẫn do trong làm ăn kinh tế gia đình, hai vợ chồng hay xảy ra cãi vã lẫn nhau, anh S không lo chăm sóc con cái và gia đình. Chị và anh S đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay không có quan hệ qua lại gì với nhau; hiện nay cuộc sống chung của vợ chồng không còn tình cảm và không có hạnh phúc nên chị T yêu cầu được ly hôn với anh Phạm Tiến S.

Về con chung: Vợ chồng có 03 cháu tên Phạm Phan Quỳnh Nh, sinh ngày 02/11/2000, cháu Phạm Phan Quỳnh H, sinh ngày 22/5/2006 và cháu Phạm Phan Thanh Th, sinh ngày 04/6/2009. Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu Phạm Phan Quỳnh H và cháu Phạm Phan Thanh Th và yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi cháu Th mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Đối với cháu Phạm Phan Quỳnh Nh đã thành niên và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Phạm Tiến S: Tại biên bản xác minh ngày 18/02/2019 Công an xã H cung cấp anh Phạm Tiến S có hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay tại: thôn D, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị. Anh Phạm Tiến S cố tình trốn tránh không nhận các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho anh S.

Tại biên bản xác minh Công an xã cũng xác nhận tên Phạm Tiến S và Phạm Tiến S hai người này là một và chị Phan Thị Hoàng T và Phan Thị T hai người này cũng là một người. Tòa án đã tiến hành niêm yết: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 09/2019/TB-TA ngày 07/3/2019; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 10/2019/TB-TA ngày 25/3/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 nhưng anh Phạm Tiến S vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và không có ý kiến.

Tại phiên Tòa hôm nay, chị Phan Thị Hoàng T vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn đối với anh Phạm Tiến S.

Về con chung: Chị T có nguyện vọng nuôi dưỡng hai cháu Phạm Phan Quỳnh H, sinh ngày 22/5/2006 và cháu Phạm Phan Thanh Th, sinh ngày 04/6/2009 và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Phạm Phan Quỳnh Nh đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong thời gian chuẩn bị xét xử sơ thẩm, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định tại điều 28, 35, 97, 171, 195, 196, 203, 208, 220, 233 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các thủ tục được quy định tại Điều 70, 71, 227, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 72, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào điều 56,81 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T; xử cho chị T được ly hôn anh Phạm Tiến S. Giao chị T nuôi dưỡng hai cháu Phạm Phan Quỳnh H và cháu Phạm Phan Thanh Th; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với cháu Phạm Phan Quỳnh Nh đã thành niên và có khả năng lao động chị Tuyên không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Sau khi xem xét yêu cầu của nguyên đơn về việc giải quyết tranh chấp về “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu giải quyết của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Quảng Trị.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:09/2019/TB-TA ngày 07/3/2019 ; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số:10/2019/TB-TA ngày 25/3/2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/4/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số:05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 nhưng anh S vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hải L xử vắng mặt anh Phạm Tiến S.

[3]. Về nội dung vụ án: Theo lời khai của chị Phan Thị Hoàng T thì chị và anh S có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị vào năm 2000. Trong quá trình chung sống với nhau tình cảm vợ chồng không có hạnh phúc, do tính tình vợ chồng không hợp nhau hay cãi vã lẫn nhau, trong làm ăn kinh gia đình gặp khó khăn.

Tại biên bản xác minh ngày 07/3/2019 thì về phía Hội liên hiệp phụ nữ xã H xác nhận: chị T và anh S chung sống với nhau không có hạnh phúc, hai vợ chồng đã sống ly thân đã hơn 07 năm không có quan hệ gì với nhau. Hiện nay chị T đã vào Đà Nẵng làm ăn, sinh sống còn anh S đang sống tại địa phương. Vợ chồng có 03 cháu tên Phạm Phan Quỳnh Nh, sinh ngày 02/11/2000 đã thành niên và có khả năng lao động còn cháu Phạm Phan Quỳnh H, sinh ngày 22/5/2006 và cháu Phạm Phan Thanh Th, sinh ngày 04/6/2009 đang ở với chị T.

Vì vậy, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Hoàng T là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Vợ chồng có 03 cháu tên Phạm Phan Quỳnh Nh, sinh ngày 02/11/2000, cháu Phạm Phan Quỳnh H, sinh ngày 22/5/2006 và cháu Phạm Phan Thanh Th, sinh ngày 04/6/2009. Đối với cháu Phạm Phan Quỳnh Nh đã thành niên và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết.

Hai cháu Phạm Phan Quỳnh H và cháu Phạm Phan Thanh Th đang còn nhỏ, đang ở với mẹ và cả hai cháu đều có nguyện vọng ở với mẹ nên cần giao hai cháu cho chị T nuôi dưỡng; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về án phí: Áp dụng Điều 147 BLTTDS và Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc chị Phan Thị Hoàng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, Điều 58 và Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 35, khoản 2 Điều 227 và Điều 147, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự xử;

Về tình cảm: Chị Phan Thị Hoàng T(Phan Thị T) được ly hôn anh Phạm Tiến S(Phạm Tiến S).

Về con chung: Giao cháu Phạm Phan Quỳnh H, sinh ngày 22/5/2006 và cháu Phạm Phan Thanh Th, sinh ngày 04/6/2009 cho chị T nuôi dưỡng; anh Phạm Tiến S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở.

Về án phí: Buộc chị Phan Thị Hoàng T phải chịu 300.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000** đồng tại biên lai thu tiền số 0006428 ngày 13/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Phan Thị Hoàng T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Phan Thị Hoàng T có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Tiến S có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện H;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự H;
- UBND xã H;
- Lưu hồ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Phan Thị Mão

